TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 04 tháng 03 năm2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1990;Nơi ĐKHKTT tại Khu Kim lăng, phường CH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Chị Bùi Thị M, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT tại: Thôn Thành Giền, xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn D và chị Bùi Thị M kết hôn hợp pháp tại UBND xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 22.4.2015. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm nhau. Anh, chị (D- M) xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Anh, chị (D - M) thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Đỗ Văn D và chị Bùi Thị M xác nhận có 01 con chung là Đỗ Thị Hoài A , sinh ngày 13.01.2015. Anh, chị (D - M) thống nhất thỏa thuận; Chị Bùi Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Đỗ Thị Hoài A đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đỗ Văn D và chị Bùi Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Anh Đỗ Văn D và chị Bùi Thị M thỏa thuận anh D m là

người chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trung tâm hòa giải đối thoại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn D và chị Bùi Thị M.

* Về con chung: Chị Bùi Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Đỗ Thị Hoài A , sinh ngày 13.01.2015. Anh Đỗ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003255 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đỗ Văn D đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TX Q;
- UBNDxã TA
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Minh Thảo